TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:35/2022/HNGĐST
Ngày: 13/9/2022
V/v: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Quang.**

2. Ông **Dương Minh Ngọc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2022 về "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Anh S, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ 8, khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Diễm H, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Anh S trình bày:

Ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ ban hành quyết định số 129/2021/QĐST-HNGĐ, nội dung công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Văn Anh S và bà Bùi Thị Diễm H; con chung thống nhất giao Lê Bảo Trọng N cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8/2021 đến khi Lê Bảo Trọng N đủ 18 tuổi. Nay, ông S làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Lê Bảo Trọng N cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi với lý do như sau:

Thứ nhất: bà H không có công việc ổn định, không có thu nhập, không đủ

điều kiện kinh tế nuôi dưỡng con; hiện bà H có khoản nợ vay ngân hàng, hàng tháng phải trả từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ.

Thứ hai bà Bùi Thị Diễm H có mối quan hệ tình cảm với người đã có gia đình làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình người khác; thường xuyên tập tụ bạn bè để đánh bạc trái phép dưới hình thức ăn thua bằng tiền, là việc làm của người có nhân phẩm, đạo đức không tốt, ảnh hưởng đến sự phát triển về nhân cách, nhận thức của con Lê Bảo Trọng N.

Bản thân ông S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi ở ổn định, gần trường học, thuận tiện cho cháu đi học, đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng con chung phát triển nhận thức đúng đắn về nhân cách, đạo đức làm người.

Bị đơn bà Bùi Thị Diễm H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Năm 2018, bà H và ông S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và có một con chung tên Lê Bảo Trọng N, sinh ngày 01/9/2018. Trong lúc bà H mang thai, ông S nhiều lần không thừa nhận con chung, bỏ mặc hai mẹ con trong suốt quá trình mang thai. Sau khi sinh con, bà H và con vẫn sống ở nhà ông bà ngoại tại Tam Xuân I, huyện Núi Thành. Đến khi con chung gần một tuổi thì vợ chồng mới về sống chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên tháng 7/2021, hai người quyết định ly hôn, giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3 triệu đồng.

Tháng 02/2021, ông S làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng tự nguyện rút đơn với lý do cùng thời gian này ông có quyết định học liên thông từ trung cấp lên đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, không có thời gian chăm sóc con. Sau đó bà H có thỏa thuận miệng và nhắn tin cho ông S về việc: Sau khi ông S đi học xong thì sẽ giao con cho ông nuôi nếu con đồng ý và ông S cũng thống nhất. Nay ông S lại tiếp tục yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà Hương không đồng ý vì các lý do sau:

Thứ nhất: Hiện tại bà H làm cộng tác viên cho Công ty CP thương mại và dịch vụ Tâm Group, mức lương nhận được đủ lo cho cuộc sống hai mẹ con. Cháu N vẫn đi học, vui chơi, phát triển bình thường, sức khỏe tinh thần ổn định. Có tháng ông S không cấp dưỡng cho con nhưng bà H cũng không đòi hỏi vì vẫn đủ kinh tế lo cho con. Ngoài ra, bà còn nhận được sự hỗ trợ rất tốt từ ông bà ngoại để nuôi con.

Thứ hai: Ông S cho rằng bà H quan hệ tình cảm với người có gia đình, ảnh hưởng đến gia đình người khác là không có cơ sở. Về việc đánh bạc bà H thừa nhận có tham gia đánh bài một lần trong giờ nghỉ trưa tại quán cà phê, và đó là lần duy nhất với số tiền nhỏ, chỉ để giải trí, không phải thường xuyên bài bạc gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con như ông S trình bày. Trước và sau lần bị xử phạt hành chính vì hành vi đánh bạc này, bà H không hề tham gia đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào nữa. Tại địa phương, bà H là công dân tốt, chấp hành tốt chính sách pháp luật, không có hành vi vi phạm nào.

Về thời gian chăm sóc con: Bà H làm việc trong lĩnh vực du lịch, thừa nhận theo yêu cầu công việc, có lúc bà H sẽ đi công tác một thời gian ngắn, nhưng chưa bao giờ đi quá 30 ngày như nội dung ông Sang xin xác nhận tại địa

phương là bà vắng mặt hơn ba tháng là không có cơ sở, sai sự thật. Mặc dù bà đi công tác nhưng cháu N vẫn được chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Hiện nay, ông S đang theo học liên thông tại thành phố Hồ Chí Minh, sẽ không có thời gian chăm sóc con. Cha mẹ ly hôn, con đã rất thiệt thòi, bà không muốn giao con cho ông S, ông S đi học lại giao cho ông bà nội đã già yếu bệnh tật trong thời gian dài, để con thiếu thốn tình cảm của cả cha lẫn mẹ.

Do vậy, bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn Anh S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Ông Lê Văn Anh S và bà Bùi Thị Diễm H đã ly hôn theo quyết định số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Nay ông S xét thấy bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bà H theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung; không tranh chấp về cấp dưỡng. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp là: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Bùi Thị Diễm H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] **Về nội dung**: Ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, nội dung công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông S, con chung Lê Bảo Trọng N giao cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8/2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Nay ông S làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Bảo Trọng N. Do ông S và bà H không thỏa thuận được về việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xem xét bà H là người đang trực tiếp nuôi con có còn đủ điều kiện để **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hay không. Xét các căn cứ ông S đưa ra để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung thì thấy:

[2.1] **Về điều kiện kinh tế của bà H**: Ông S cho rằng bà H không có

công việc ổn định, không có thu nhập; hiện bà H có khoản nợ vay ngân hàng, hàng tháng phải trả từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ nên không đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con. Bà H cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động giao kết với Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tây Thi và giấy xác nhận làm cộng tác viên với Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tâm Group để chứng minh việc làm và thu nhập ổn định. Tuy nhiên ông S cung cấp giấy xác nhận của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tây Thi, xác nhận nội dung sau khi giao kết hợp đồng, bà H tự ý bỏ việc cho đến nay không còn làm việc tại công ty. Dù vậy, thu nhập từ Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tây Thi chỉ là một phần thu nhập của bà H, hiện tại bà H vẫn có thu nhập ổn định từ công việc cộng tác viên với Công ty CP Thương mại và dịch vụ Tâm Group, nên việc ông Sang cho rằng bà Hương hoàn toàn không có khả năng kinh tế để nuôi con là không có cơ sở.

[2.2] **Về các vấn đề khác**:

[2.2.1] Ông S cho rằng bà Bùi Thị Diễm H có mối quan hệ tình cảm với người đã có gia đình làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình người khác kèm theo chứng cứ là nội dung tin nhắn zalo của ông S với cá nhân tên Quỳnh G, thể hiện nội dung bà H có quan hệ bất chính với người khác; đơn xin xác nhận của ông S với nội dung được Công an phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ xác nhận có sự việc các cá nhân đến quậy phá, gây rối trật tự công cộng nhà riêng của ông S do bà H có hành vi quan hệ bất chính với người khác. Tuy nhiên bà H không thừa nhận lời trình bày này của ông S. Mặt khác, tin nhắn giữa cá nhân ông S và cá nhân tên Quỳnh G không đủ có sở xác định bà H có quan hệ với người đàn ông đã có gia đình, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình người khác; cũng như không khẳng định đạo đức của bà H không đảm bảo nuôi dạy cháu N. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành cũng tiến hành xác minh tại Công an phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, xác nhận có sự việc "*vào tối ngày 01/3/2020, có ông Đặng Quốc H và hai người khác có đến nhà của ông Lê Văn Anh S tại khối phố 5 phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ gây rối làm mất an ninh trật tự. Sau đó công an phường An Xuân đến lập biên bản và mời về trụ sở làm việc. Việc ông Đặng Quốc H trình bày về việc bà Bùi Thị Diễm H và ông Đinh Ngọc A có quan hệ tình cảm nên con gái ông Đinh Ngọc A nhờ đến tìm bà Bùi Thị Diễm H nên đã đến đập cửa, gây rối trật tự thì không có đủ cơ sở*". Như vậy, lý do dẫn đến việc gây rối như lời trình bày của ông S là không có căn cứ.

[2.2.2] Về việc ông S cho rằng bà H thường xuyên tập tụ bạn bè để đánh bạc trái phép dưới hình thức ăn thua bằng tiền thấy rằng: Theo xác minh của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tại công an xã Tam Xuân I, xác định tại địa phương bà Hương chưa có vi phạm pháp luật, chấp hành tốt quy định của địa phương. Theo chứng cứ do ông S cung cấp và xác minh tại Công an phường An Xuân: Bà H có tham gia đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi đánh bạc trái phép 01 lần. Trước và sau lần này bà H không có hành vi đánh bạc trái phép. Do vậy, việc ông S cho rằng bà H thường xuyên tụ tập bạn bè để đánh bạc trái phép là không đủ căn cứ. Và việc bà H bị xử phạt hành chính do hành vi đánh bạc trái phép chưa đủ cơ sở để khẳng định nhân phẩm, đạo đức hay lối sống của bà có vấn đề, gây ảnh hưởng đến việc trực tiếp nuôi dạy con cái.

[2.3] Xét lời trình bày của ông S cho rằng bà H thường xuyên đi vắng, có

xác nhận của Công an xã Tam Xuân I, không đảm bảo việc chăm sóc con; bản thân ông có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi ở ổn định, gần trường học, thuận tiện cho con đi học, đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng con chung thì thấy: Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã tiến hành xác minh thông tin ông S cung cấp theo biên bản xác minh ngày 26/7/2022. Ngày 01/8/2022, Công an xã Tam Xuân I có công văn nêu rõ do có sự nhầm lẫn nên việc cung cấp thông tin với nội dung "*bà H hiện đi làm ăn xa ở đâu không rõ, không có mặt tại địa phương*" cho Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tại biên bản xác minh ngày 26/7/2022 là chưa chính xác, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành hủy bỏ kết quả xác minh nói trên, tiến hành xác minh lại thông tin để tránh nhầm lẫn, sai sót. Ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xác minh lại thông tin bị nhầm lẫn, xác định bà H " … *có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng do công việc mới đi công tác mấy ngày về, việc nuôi con, chăm sóc con bà Hương vẫn đảm bảo*". Bà H còn cung cấp cho Tòa đơn xin xác nhận của bà H nội dung "…*tôi là một người mẹ có trách nhiệm với con đẻ của mình, có đầy đủ sức khỏe, kinh tế và thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ cho con của mình*". Nội dung này đã được Hội phụ nữ xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành xác nhận đúng sự thật. Trường mầm non nơi cháu Nhân đang theo học cũng xác nhận nội dung "*phụ huynh cháu N đưa đón cháu đi học đúng giờ, chấp hành tốt nội quy của lớp, không ảnh hưởng gì đến nhà trường"*. Ngoài ra, bà H còn cung cấp cho Tòa án giấy khám sức khỏe cho cháu N, thể hiện cháu phát triển bình thường về mọi mặt. Mặt khác, hiện tại ông S đang đi học liên thông lên đại học. Theo xác minh tại Công an tỉnh Quảng Nam và lời khai của đương sự, ông S vừa học vừa làm, thời gian học tập trung mỗi kỳ học là 3 tháng, mỗi năm sẽ có hai lần học tập trung. Như vậy, trong thời gian học tập trung tại thành phố Hồ Chí Minh, ông S không đảm bảo điều kiện **trực tiếp** nuôi con.

[2.4] Ông S và bà H đều xuất phát từ tấm lòng yêu thương con nên có tranh chấp về việc trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn phải xét đến sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cho trẻ. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cần phải xác định rõ là cha hay mẹ có khả năng **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cháu N hiện nay còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của cha mẹ, ông Sang lại không đảm bảo điều kiện về mặt thời gian để nuôi con do phải đi học tập trung mỗi kỳ 3 tháng và 2 kỳ mỗi năm. Vấn đề kinh tế để nuôi con thì cả cha và mẹ đều có trách nhiệm, người **không thể trực tiếp** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng khi người kia có yêu cầu. Tại thời điểm thỏa thuận giao con cho bà H và thời điểm hiện tại, bà H không có thay đổi về điều kiện kinh tế, lối sống. Cháu Lê Bảo Trọng N được bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ tháng 7/2021 đến nay phát triển ổn định về thể chất và tinh thần. Từ những phân tích trên thấy rằng, không có căn cứ xác định bà H không còn đủ điều kiện để **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Sang theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về án phí**: Ông S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Anh S về việc: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* đối với bị đơn bà Bùi Thị Diễm H.

Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn Anh S phải chịu án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011156 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/9/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Núi Thành;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Thùy